| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ | *Thành phố B, ngày 04 tháng 02 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Văn D, sinh năm: 1981;

Bà Văn Thị Hồng T, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: A ấp B, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Không có

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải ngày 21 tháng 01 năm 2025 các đương sự thỏa thuận:

Về hôn nhân: ông Trần Văn D và bà Văn Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Ngọc Hoài B, sinh ngày 03/8/2001, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: ông Trần Văn D và bà Văn Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Ngọc Hoài B, sinh ngày 03/8/2001, hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Trần Văn D và bà Văn Thị Hồng T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005561 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre. Ông D, bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND xã P, TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Thị Thi**